

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 146/2021/HSST

Ngày: 30-7-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Kiều Hương.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân và bà Nguyễn Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Hoàng Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Tăng Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 129/2021/HSST, ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2021/QĐXXST-HS, ngày 19 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn T**, tên gọi khác: không; Sinh ngày 10/5/1987; Nơi cư trú: xóm T, xã N, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ và tên bố: Trần Văn B sinh năm 1958; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị M, sinh năm 1964; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/01/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. *(có mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào trưa ngày 05/01/2021, Trần Văn T đi lên huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An để mua ma túy về sử dụng. Khi đến ngã tư thị trấn N, T gặp một người đàn ông không quen biết làm nghề xe ôm, T hỏi người đàn ông này “Ở đây có chỗ nào bán ma túy không?” người đó trả lời “có”. T đưa cho người đó 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) nhờ mua ma túy. Người đàn ông đó cầm tiền và đưa lại cho T 01(một) gói ma túy bên ngoài gói bằng mảnh ni lông màu trắng bên trong chứa ma túy Heroin. T cầm gói ma túy và cất vào trong túi quần đang mặc và bắt xe đi về nhà. Tại nhà, T lấy gói ma túy đã mua chia thành 08(tám) gói nhỏ, sử dụng hết 02(hai) gói, 06(sáu) gói còn lại cất giấu vào trong túi quần phía bên phải đang mặc để khi cần sử dụng tiếp. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/01/2021 khi bị cáo đi đến đoạn đường liên thôn thuộc xóm H, xã B thì bị lực lượng Công an xã

B huyện Diễn Châu kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải 06(sáu) gói nghi là ma túy.

Bản kết luận giám định số 172/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 13/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: mẫu các hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Trần Văn T gửi tới giám định đều là ma túy (Hê-rô-in); tổng khối lượng là 0,3 gam.

*** Việc thu giữ và xử lý vật chứng:**

06 gói bên ngoài gói bằng mảnh giấy màu trắng, bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy, sau khi lấy mẫu giám định, số còn lại hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An.

Cáo trạng số 80/CT-VKS-DC, ngày 08/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố bị cáo Trần Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã đánh giá tính chất, hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ của bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu; bị cáo không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Diễn Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, Trần Văn T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu thu thập có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã có căn cứ xác định: Vào khoảng 9 giờ 30 phút

ngày 08/01/2021, tại khu vực đường liên thôn thuộc xóm T, xã B, Công an xã Diễn Bích huyện Diễn Châu bắt quả tang Trần Văn T đang có hành vi tàng trữ 06 gói ma túy loại Hê-rô-in, có tổng khối lượng là 0,3gam. Số ma túy này T đã mua của một người đàn ông không rõ họ, tên, địa chỉ tại thị trấn N, huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, thành chia làm 08 gói nhỏ, đã sử dụng 02 gói, số còn lại T cất giữ nhằm mục đích sử dụng dần. Hành vi của bị cáo Trần Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của BLHS năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu đã truy tố bị cáo với hành vi nêu trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy mà còn là căn nguyên làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự an toàn xã hội; Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được tác hại của ma túy nhưng thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tình trạng người nghiện và sử dụng đồng thời nhiều loại chất ma túy ngày càng phổ biến trên địa bàn huyện. Các loại ma túy mới liên tục xuất hiện, trong đó nhiều loại mạnh, cực độc, gây tác hại nghiêm trọng cho người sử dụng. Vì thế cần phải xử phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án tiền sự; Quá trình điều tra và truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Bởi vậy cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tương ứng được quy định điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không vì mục đích vụ lợi. Theo tài liệu điều tra thì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản có giá trị. Vì vậy xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: 0,2gam ma túy Heroín thu giữ của Trần Văn T còn lại sau khi lấy mẫu đi giám định được đựng trong 01 phong bì thư dán kín niêm phong theo quy định là vật chứng cấm lưu hành, không có giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

[7]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Đối với người đàn ông không rõ tên tuổi là người đã bán ma túy cho Thành (theo lời khai của T), do không xác định được tên tuổi, địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ xác minh xử lý

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự 2015;
- Khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ Luật Tổ tụng hình sự năm 2015;
- Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn T 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (08/01/2021).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được niêm phong theo đúng quy định, bên trong có chứa 0,2 gam ma túy Heroin (còn lại sau khi lấy mẫu giám định), hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo phiếu nhập kho số NK0104, ngày 09/4/2021.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Noinhận:

- Bị cáo;
- Những người TGGT;
- VKS huyện Diễn Châu;
- VKS tỉnh Nghệ An
- TAND tỉnh Nghệ An ;
- Công an huyện (NVCS);
- Chi cục THA dân sự h.Diễn Châu;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ + lưu trữ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương